



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI HÒA VIỆT NAM (THV)

Số 352 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: (08-4) 35740348  
Fax: (08-4) 35740348  
Website: [www.thaihoacoffee.com](http://www.thaihoacoffee.com)

## GIỚI THIỆU

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Hòa thành lập năm 1996 hoạt động trong lĩnh vực trồng cà phê, sản xuất, chế biến và xuất khẩu cà phê nhân, cà phê hòa tan. Công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con với 11 công ty do Thái Hòa chi phối trên 51%, trong đó có 6 công ty con sở hữu 100%.
- Các công ty lớn nhất của Thái hòa là công ty cà phê An Giang, công ty cà phê Buôn Mê Thuột, công ty cổ phần Lâm Đồng. Thái Hòa hiện nay là doanh nghiệp sản xuất, chế biến cà phê Robusta lớn nhất của Việt Nam. Trải qua 5 lần tăng vốn, từ 0.5 tỷ ban đầu hiện nay công ty đã tăng vốn lên 550 tỷ.

## THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngày GD đầu tiên	03/12/2010
KLNY đầu tiên	55,000,000
Giá niêm yết	16,900đ
Khối lượng niêm yết	55,000,000
Cổ phiếu quỹ	0
Khối lượng lưu hành	55,000,000
Nước ngoài sở hữu	0 (0.0%)

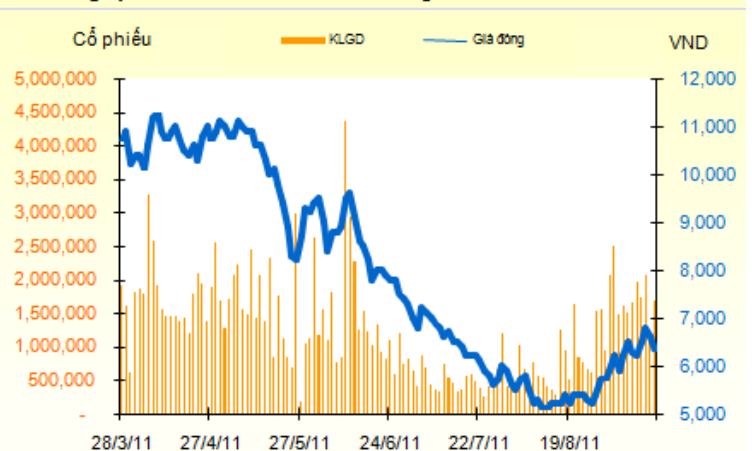
## THÔNG TIN CHUNG

<b>Tính Thanh khoản</b>	
KLGD trung bình 10 ngày	1,732,600
KLGD trung bình 3 tháng	823,140
KLGD trung bình 1 tháng	1,344,204
<b>Biến động Giá từ mức:</b>	
+/- Cao nhất 52 tuần	-65%
+/- Thấp nhất 52 tuần	+21.2%
Giá cao nhất 52 tuần	18,000
Giá thấp nhất 52 tuần	5,200
<b>Chỉ số Chung</b>	
Chỉ số Chung	2010
Giá hiện tại	6,300
KLCPLH hiện tại Triệu	55
CPLH Bình quân Triệu	41.8
Giá trị Vốn hóa Tỷ VND	346.5
EPS cơ bản VND	833
Book Value VND	10,898
PE Lần	7.6
PB Lần	0.6
ROE	7.2%
ROA	1.3%
Lãi gộp/Doanh thu	14.9%
EBIT/Doanh thu	11.3%
Tăng trưởng doanh thu	-31.1%

6 Tháng qua: So sánh Cổ phiếu với HOSE và HASTC \*

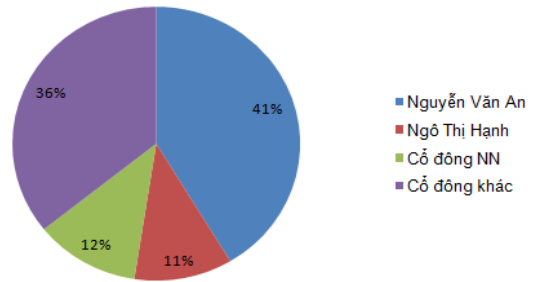


6 Tháng qua: Biểu đồ Giá và Khối lượng Giao dịch \*



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Sở hữu nhà nước	0%
Sở hữu nước ngoài	11.84%
Cổ đông nội bộ	52.46%
Sở hữu khác	35.70%
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>



STT	Tên Cổ Đông	Cổ phiếu nắm	Tỉ lệ %	Ngày cập nhật
1	Ông Nguyễn Văn An (Chủ tịch HĐQT)	22,748,000	41.36%	30/06/2011
2	Bà Ngô Thị Hạnh (Ủy viên HĐQT)	12,215,500	11.10%	11/08/2011

## HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHÍNH

Hoạt động chủ yếu của công ty là xuất khẩu cà phê thô. Trên 90% sản phẩm của công ty được tiêu thụ ở thị trường nước ngoài, chưa đến 10% còn lại được tiêu thụ trong nước.

Sản phẩm chính của công ty là cà phê nhân (Robusta và Arabica). Mặc dù hiện nay cà phê Robusta vẫn giữ tỷ trọng lớn trong sản lượng của THV, tuy nhiên hiện nay công ty vẫn chiếm ưu thế về cà phê Arabica so với các doanh nghiệp khác.

Bên cạnh sản phẩm cà phê thô là cà phê hòa tan được sản xuất tại nhà máy ở Lâm Đồng với công suất 2000 tấn/năm, tuy nhiên sản phẩm này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

THV là doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Arabica hàng đầu ở Việt Nam với tổng sản lượng xuất khẩu với mặt hàng này năm 2009 là 13.980 tấn, chiếm trên 60% sản lượng xuất khẩu cà phê Arabica tại Việt Nam. Nhìn vào cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm có thể thấy công ty đang hướng đến phát triển thế mạnh của mình là nâng tỷ trọng xuất khẩu cà phê Arabica.

Sản lượng cà phê Robusta xuất khẩu đạt trên 101.000 tấn/năm. Năm 2010 THV đặt mục tiêu nắm 40% sản lượng xuất khẩu cà phê của cả nước.

### HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Hoạt động xuất khẩu cà phê chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá cà phê thế giới nên THV đã tham gia vào thị trường mua bán kỳ hạn cà phê tại thị trường London như một hình thức bảo hiểm về giá cho hàng nguyên liệu thu mua và các lô hàng xuất khẩu.

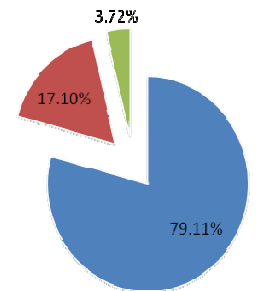
Sau khi thu mua cà phê nguyên liệu hoặc ký hợp đồng xuất khẩu cà phê, nếu nhận thấy có biến động về giá cà phê thế giới, công ty sẽ đặt mua hoặc bán với kỳ hạn tương ứng ở thị trường London để giảm thiểu rủi ro biến động giá.

Tuy nhiên, một mặt khác của hoạt động này là khi giá cà phê biến động mạnh trong khoảng thời gian ngắn thì hoạt động này có thể sẽ khiến lợi nhuận công ty sụt giảm nếu giá kỳ hạn thấp hoặc cao hơn giá thị trường.

### THỊ TRƯỜNG

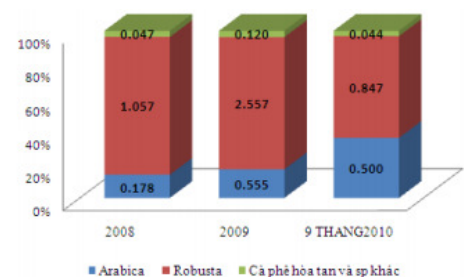
Về thị phần thị trường, Thái Hòa dẫn đầu các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Arabica của cả nước với hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê và là doanh nghiệp đứng thứ 3 về xuất khẩu cà phê Robusta chỉ sau Vina Café và Intimex. Khách hàng của công ty là các thương hiệu cà phê nổi tiếng thế giới như Aramajaro (Anh), Walter matter (Đức), Atlantic (Mỹ), Cofiroaster (Bi), Guzman Cauchos (Tây Ban Nha), Oriental (Singapore). Hiện Việt Nam là nước thuộc nhóm dẫn đầu thế giới về xuất khẩu cà phê, do đó triển vọng phát triển thêm thị trường tiềm năng của Thái Hòa là rất rộng mở.

### Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm



Arabica Robusta Cà phê hòa tan

### Sản lượng



Đối với thị trường trong nước, THV có các công ty con, công ty liên doanh liên kết, các đại lý phân phối rộng khắp trải từ Bắc vào Nam. Tuy nhiên hiện nay, điểm yếu của THV là chưa xây dựng được thương hiệu mạnh, thương hiệu cà phê của Thái Hòa chưa được nhiều người Việt Nam biết đến.

#### DANH MỤC ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TY CON CỦA THV

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp
CTCP Cà phê An Giang	Khu Công nghiệp Tam Phước, đường 4, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	52,4%	52,4%
CTCP Thương mại Cà phê Thái Hòa	Tầng 12, tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	65,0%	68,0%
CTCP Cà phê Thái Hòa Lâm Đồng	Thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng, Việt Nam	51,0%	100,0%
CTCP Thái Hòa Quảng Trị	Cụm Công nghiệp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	51,0%	100,0%
CTCP Cà phê Thái Hòa Sơn La	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	51,0%	99,5%
CTCP Cà phê Thái Hòa Mường Ảng	Khối 7, thị trấn Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	87,5%	71,7%
Công ty TNHH MTV Thái Hòa Nghệ An	Xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, Nghệ An, Việt Nam	100,0%	100,0%
CTCP Cà phê Thái Hòa Hòa Bình	Xóm Xê 3, Xã Ngọc Lâu, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	56,7%	100,0%
Công ty TNHH cà phê Thái Hòa Lào	Bản Vật Luồng, huyện Paksong, tỉnh Chămpasak, Lào	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Thái Ninh	Khóm 3B thị trấn Khe xanh, huyện Hương Hóa, Quảng Trị	100,0%	100,0%
Công ty TNHH MTV Cao su Thái Hòa Lào	Bản ĐôngNaSan, huyện Noong, tỉnh SaVanNaKhet	100,0%	100,0%

Nguồn: BCTC Q2/2011 THV

### VỊ THẾ CÔNG TY

Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam là doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Arabica hàng đầu tại Việt Nam và nằm trong top 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn nhất trên toàn quốc. Hiện nay sản phẩm cà phê Arabica của Công ty đang chiếm tới 50% tổng sản lượng cà phê Arabica xuất khẩu của cả Việt Nam.

Sản phẩm của Công ty được xuất khẩu vào nhiều thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Châu Âu, và được đấu giá tại Liffe. Công ty có hệ thống bãi quy mô lớn và hệ thống nhà máy sản xuất công nghệ cao với tổng diện tích 57,23 ha, tổng công suất chế biến 400.000 tấn/năm tại các vùng trồng cà phê tại Việt Nam và Lào, trải dài từ Bắc xuống Nam.

Công ty là một trong 2 đơn vị sản xuất cà phê duy nhất của Việt Nam được cấp chứng chỉ về chất lượng 4C từ tổ chức hiệp hội cà phê Đức và tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức.

Tại Việt Nam chỉ có 4 Công ty được nhận chứng chỉ UTZ về chất lượng trồng và sản xuất cà phê, 2 công ty con của Thái Hòa là Thái Hòa Lâm Đồng và Thái Hòa Buôn Ma Thuật đã được nhận chứng chỉ này trong năm 2009. Với việc nhận chứng chỉ UTZ, sản phẩm của Công ty được xuất với giá bán cao hơn, trung bình 30 USD/tấn cho cà phê Robusta và 80 USD cho cà phê Arabica.

Công ty cũng nhận được nhiều ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và miễn tiền thuê đất của Chính phủ đối với ngành nghề cà phê.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ

Công ty đang chuẩn bị và hoàn tất các thủ tục để đăng ký chứng chỉ Deforest về chất lượng cà phê để tiến sâu hơn nữa vào thị trường Mỹ, một trong những thị trường khó tính nhất trong tiêu dùng cà phê trên thế giới.

Công ty đang mở rộng các vùng trồng cà phê với diện tích dự kiến lên tới khoảng 3000 ha đến năm 2013 để đảm bảo sự ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.

Nhập và lắp đặt thiết bị dây chuyền chế biến khô nhập khẩu từ Brazil cho dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2 nhà máy chế biến cà phê nhân xuất khẩu 153.000 tấn/năm tại Đắk Lắk và dây chuyền chế biến đồng bộ cà phê Arabica từ Brazil cho nhà máy Sơn La.

Công ty đang mở rộng các vùng trồng cà phê với diện tích dự kiến lên khoảng 3.000 ha đến năm 2013 để đảm bảo sự ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu cà phê Robusta chất lượng cao, củng cố vị thế là đơn vị xuất khẩu mặt hàng này số một Việt Nam.

Củng cố mô hình tổ chức, tăng cường đội ngũ nhân sự lãnh đạo và nghiệp vụ chất lượng cao.

### Kế hoạch kinh doanh 2011

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu	1,820,000	3,239,185
Lợi nhuận trước thuế	74,500	101,501
Lợi nhuận sau thuế	62,694	80,841

Nguồn : NQĐHCĐ THV

Dự kiến tăng vốn điều lệ từ 550 tỷ lên 1,000 tỷ bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng.

*Mục đích phát hành : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, cơ cấu lại nguồn vốn Công ty.*

*Tổng số lượng chào bán: 45,000,000 cổ phần trong đó :*

**Đợt 1:** trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20:1 (2,750,000 cổ phiếu)

*Phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 (27,500,000 cổ phiếu)*

*Phát hành cho CBCNV (2,750,000 cổ phiếu) 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.*

**Đợt 2:** phát hành thông qua đấu giá tại Sở GDCK Hà Nội số lượng 12,000,000 cổ phiếu

Dự kiến phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ trong thời gian tới.

*Mục đích phát hành : Cơ cấu vốn trung và dài hạn, bổ sung vốn mở rộng hoạt động kinh doanh. **Bổ sung vốn cho các hoạt động đầu tư, góp vốn vào các công ty khác mà THV thấy cần thiết.***

*Số lượng phát hành : 15 triệu trái phiếu tương ứng 1,500 tỷ tính theo mệnh giá*

**Đợt 1 :** phát hành không qua 10 triệu trái phiếu.

**Đợt 2 :** phát hành số còn lại + số lượng phát hành không hết của đợt 1.

**Hạn chế chuyển nhượng trái phiếu :** tối thiểu 1 năm

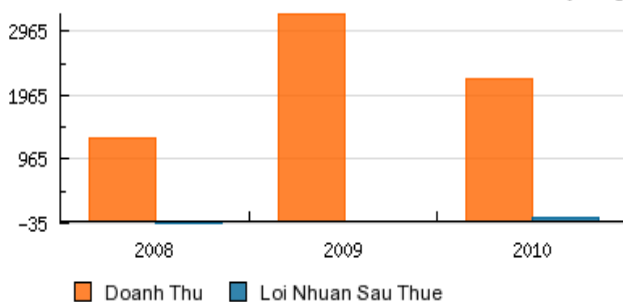
**Kỳ hạn trái phiếu :** tối đa 4 năm.

**Tỷ lệ chuyển đổi :** 1:10

## TÀI CHÍNH

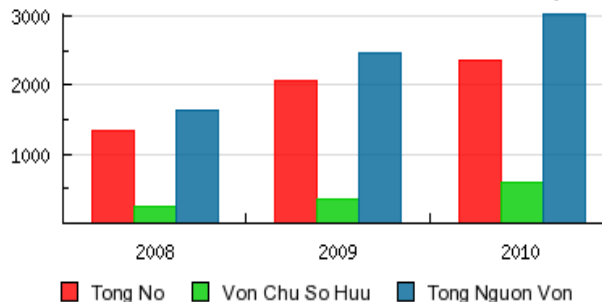
### BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU/LOI NHUẬN

Đơn vị: Tỷ đồng



### BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị: triệu đồng

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Q2 2011</b>	<b>năm 2010</b>	<b>năm 2009</b>	<b>năm 2008</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13,399	57,094	55,223	54,539
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	19,115	42,702	32,099	12,391
Các khoản phải thu ngắn hạn	640,417	503,585	669,297	484,135
Hàng tồn kho	1,149,495	1,524,197	1,006,507	518,500
Tài sản ngắn hạn khác	41,774	36,292	67,898	92,767
<b>TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1,864,200</b>	<b>2,163,870</b>	<b>1,831,025</b>	<b>1,162,332</b>
Các khoản phải thu dài hạn	N/A	N/A	N/A	N/A
Tài sản cố định	816,333	820,816	592,240	437,576
Bất động sản đầu tư	N/A	N/A	N/A	N/A
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5	10,005	5	N/A
Tổng tài sản dài hạn khác	5,642	7,589	9,021	4,026
Lợi thế thương mại	21,162	23,058	25,771	27,128
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2,707,342</b>	<b>3,025,338</b>	<b>2,458,061</b>	<b>1,631,062</b>
Nợ ngắn hạn	1,879,429	2,151,735	1,916,800	1,223,354
Nợ dài hạn	181,818	217,054	139,876	124,572
<b>Tổng Nợ</b>	<b>2,061,247</b>	<b>2,368,790</b>	<b>2,056,676</b>	<b>1,347,925</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>599,412</b>	<b>601,393</b>	<b>359,598</b>	<b>245,038</b>
Nguồn kinh phí và quỹ khác	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng Nguồn Vốn	599,412	601,393	359,598	245,038
Lợi ích của cổ đông thiểu số	46,683	55,155	41,787	38,099
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,707,342</b>	<b>3,025,338</b>	<b>2,458,061</b>	<b>1,631,062</b>

**BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH**

Đơn vị: triệu đồng

<b>Kết Quả Kinh Doanh</b>	<b>Q2 2011</b>	<b>năm 2010</b>	<b>năm 2009</b>	<b>năm 2008</b>
Doanh Thu Thuần	931,423	2,227,468	3,232,382	1,283,746
Giá Vốn Hàng Bán	751,055	1,896,340	3,069,544	1,249,578
Lợi Nhuận Gộp	180,368	331,128	162,838	34,168
Chi phí tài chính	139,805	230,797	138,309	77,805
Chi phí bán hàng	11,129	36,298	55,956	9,567
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35,387	46,207	34,302	16,968
Tổng Chi phí hoạt động	186,321	313,302	228,567	104,340
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	12,873	41,227	65,174	35,528
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6,918</b>	<b>59,053</b>	<b>-556</b>	<b>-34,645</b>
Lợi nhuận khác	2,426	-5,735	1,544	828
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,344	53,318	988	-33,817
Chi phí thuế TNDN	4,246	11,292	-335	389
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(16,657)	7,224	644	-12,841
Tổng Chi phí lợi nhuận	(12,411)	18,516	309	-12,452
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>21,755</b>	<b>34,802</b>	<b>679</b>	<b>-21,365</b>

**CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Q2 2011</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	69%	72%	74%	71%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	31%	28%	26%	29%
<b>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn</b>	<b>76%</b>	<b>78%</b>	<b>84%</b>	<b>83%</b>
<b>Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>344%</b>	<b>394%</b>	<b>572%</b>	<b>550%</b>
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	22%	20%	15%	15%
Thanh toán hiện hành	99%	101%	96%	95%
Thanh toán nhanh	38%	30%	43%	53%
Thanh toán bằng tiền	1%	3%	3%	4%
Vòng quay Tổng tài sản	34%	20%	40%	39%
Vòng quay tài sản ngắn hạn	69%	28%	54%	55%
Vòng quay vốn chủ sở hữu	155%	116%	267%	262%
Vòng quay Hàng tồn kho	81%	0%	0%	0%
<b>Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần</b>	<b>1%</b>	<b>2%</b>	<b>0%</b>	<b>-3%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)</b>	<b>1%</b>	<b>1%</b>	<b>0%</b>	<b>-2%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)</b>	<b>4%</b>	<b>7%</b>	<b>0%</b>	<b>-14%</b>



**Cơ cấu vốn:** nguồn vốn của THV chủ yếu được tài trợ bởi vốn vay, trong đó vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn tới 60% tổng tài sản. Chỉ số vốn vay và nợ với vốn CSH và tổng tài sản được duy trì ở mức cao trong suốt 3 năm qua. Điều này là do việc kinh doanh của của công ty chủ yếu là thương mại nên phần vốn vay ngân hàng luôn được duy trì ở mức cao để thu mua cà phê. Năm 2010 mặc dù cơ cấu vốn vay trong tổng tài sản vẫn ở mức cao nhưng đã giảm so với năm 2009 và 2008.

**Khả năng thanh toán:** Khả năng thanh toán hiện hành của công ty được duy trì khá ổn định qua các năm rủi ro thanh khoản của công ty thấp do khả năng thanh toán luôn duy trì an toàn ở mức gần 1 lần.

Khả năng thanh toán tiền mặt cũng được công ty duy trì ổn định qua các năm. Đến quý 2 2011 khả năng thanh toán bằng tiền của công ty đã được cải thiện hơn so với thời điểm cuối năm 2010.

**Khả năng sinh lời:** Các chỉ số khả năng sinh lời của công ty đều có sự cải thiện so với năm 2009 cho thấy khả năng quản lý chi phí của công ty đã tốt hơn, giảm được tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý trong doanh thu. Đồng thời khả năng sinh lợi cải thiện đáng kể là do giá cà phê liên tục tăng cao trong năm 2010, trong khi đó công ty có lượng hàng tồn kho khá lớn từ năm 2009 ở mức giá bình quân khá thấp.

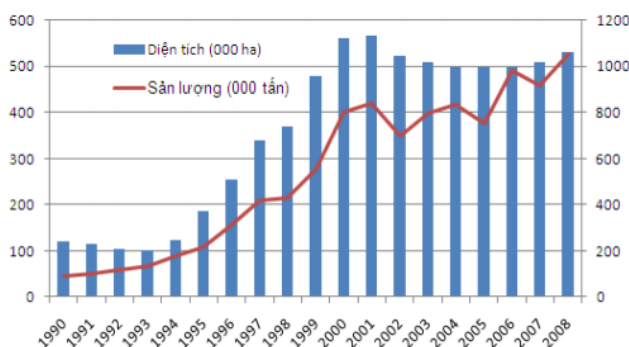
## PHÂN TÍCH SWOT

<p><b>Điểm mạnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy mô sản xuất lớn</li> <li>Tiềm lực tài chính mạnh</li> <li>Giá cà phê Arabica lập kỷ lục trong 14 năm qua, đây lại là sản phẩm thế mạnh của công ty</li> <li>Nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định trong tương lai với các dự án trồng cây cà phê</li> </ul>	<p><b>Điểm yếu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ trọng nợ vay trong tổng tài sản cao, nếu biến động lãi suất theo chiều hướng tăng sẽ gây áp lực lên lãi vay của công ty.</li> <li>Vòng quay khoản phải thu thấp làm tăng rủi ro thanh khoản của công ty.</li> </ul>
<p><b>Cơ hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhu cầu cà phê thế giới ngày càng tăng</li> <li>Giá cà phê đang trong xu hướng tăng</li> <li>Sản xuất cà phê trên thế giới đang khó khăn do điều kiện tự nhiên</li> </ul>	<p><b>Thách thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Là một doanh nghiệp xuất khẩu nên môi trường pháp lý trong và ngoài nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</li> <li>Biến động giá cà phê trên thị trường thế giới</li> </ul>

## Đánh giá:

Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu cà phê lớn trên thế giới, đứng đầu về xuất khẩu cà phê Robusta và đứng thứ 2 về tổng lượng cà phê xuất khẩu hàng năm, chỉ sau Brasil.

Với điều kiện tự nhiên thích hợp cho sự phát triển của cây cà phê, các chính sách phát triển cây cà phê của chính phủ, ngành cà phê Việt Nam đã có bước phát triển mạnh về diện tích, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu trong vòng 20 năm qua. Diện tích trồng cà phê được mở rộng từ 119 nghìn ha và sản lượng đạt 92 nghìn tấn năm 1990 lên mức 530 nghìn ha và tổng sản lượng đạt 1,055.8 nghìn tấn.

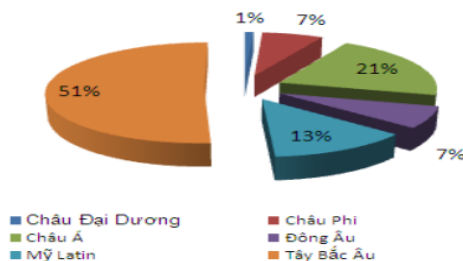
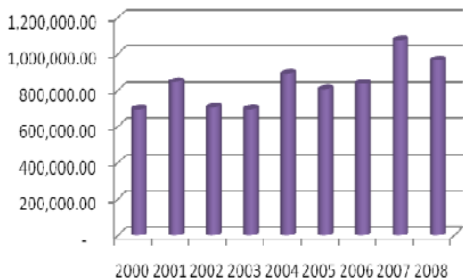


Cà phê Việt Nam lại được lợi thế cạnh tranh khá mạnh trên thị trường thế giới nhờ chi phí sản xuất khá rẻ do chi phí nhân công thấp so với các nước sản xuất cà phê trong khu vực và trên thế giới.

Hiện nay, số lượng các nước nhập khẩu cà phê của Việt Nam tăng mạnh lên gần 100 quốc gia vào cuối năm 2008 so với 50 quốc gia năm 2000. Thị trường nhập khẩu chính của cà phê Việt Nam là các thị trường tiêu thụ cà phê lớn trên thế giới như

EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc...Kim ngạch xuất khẩu cà phê dao động khoảng hơn 1,5 tỷ USD.

Việt Nam là nước có thời tiết khí hậu thuận lợi cho phát triển cây cà phê, nhu cầu về cà phê trên thị trường thế giới ngày càng tăng, trong khi đó một số nước xuất khẩu cà phê trên thế giới gặp nhiều khó khăn như mưa nhiều ở Brazil, động đất ở Columbia. Điều đó cho thấy thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong năm 2010 và trong thời gian tới là rất tiềm năng, cầu về cà phê trong những năm tới được dự kiến là luôn cao hơn cung, do đó giá cà phê trong những năm tới có nhiều khả năng tăng mạnh. Đây là cơ hội lớn cho ngành cà phê Việt Nam nói chung và CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam nói riêng.



Tỷ trọng xuất khẩu cà phê Việt Nam tại những thị trường lớn Sản lượng cà phê Việt Nam xuất khẩu giai đoạn 2000-2008

### Lợi thế về quy mô sản xuất

THV có hệ thống kho bãi quy mô lớn và hệ thống nhà máy sản xuất công nghệ cao với tổng diện tích 57,23 ha, tổng công suất chế biến 400.000 tấn/năm (tính đến tháng 8/2010) tại các vùng trồng cà phê lớn tại Việt Nam và Lào, trải dài từ Bắc xuống Nam.

Công ty cũng đang thực hiện một số dự án lớn trồng và chế biến cà phê và phân vi sinh tại Buôn Mê Thuột, các tỉnh ở Lào, Sơn La, Điện Biên sẽ cho sản lượng quả lớn trong thời gian tới. Năm 2006, công ty đã triển khai dự án trồng cà phê tại Quảng Trị, năm 2007 triển khai dự án trồng mới cà phê tại Hòa Bình, năm 2008 công ty bắt đầu trồng cà phê tại Lào và Điện Biên. Dự kiến đến năm 2014, phần doanh thu từ mảng trồng trực tiếp cà phê này sẽ chiếm từ đến 700 tỷ doanh thu.

Bên cạnh mảng xuất khẩu cà phê, THV còn mở rộng sang hoạt động trồng cao su ở Lào. Công ty hiện sở hữu 6.000 ha rừng trồng cao su tại tỉnh Savanakheth. Hiện công ty đã trồng 3.00 ha rừng cây 2 năm tuổi tại Lào với tổng mức đầu tư 55.87 tỷ. Dự kiến trong vòng 3 năm tới, các rừng cây này sẽ được khai thác mủ.

### Tài chính

Với vốn điều lệ 550 tỷ tiềm lực tài chính của công ty là tương đối mạnh so với các công ty khác trong ngành kinh doanh cà phê nói riêng và ngành sản xuất nông nghiệp nói chung.

Sắp tới công ty sẽ phát hành 45 triệu cổ phần để tăng vốn lên 1000 tỷ. Thời gian chào bán dự kiến sẽ trong năm 2011, nếu . Số tiền thu được sẽ dùng để bổ sung vốn lưu động và cơ cấu lại nợ vay. Điều này sẽ giúp giảm chi phí lãi vay của công ty.

### Doanh thu và lợi nhuận

Giá cà phê cùng với tỷ giá USD/VND trong nước tăng cao trong năm 2010 đã giúp doanh nghiệp lợi nhuận cải thiện đáng kể. Tỷ suất lợi nhuận ròng/doanh thu của THV được cải thiện rõ nét từ 0,02% năm 2009 lên 2% trong năm 2010.

Cuối năm 2010 công ty có lượng hàng tồn kho lớn khoảng 1.395 tỷ được mua với giá thấp sẽ đảm bảo cho kế hoạch tài chính năm 2011 trong bối cảnh giá cà phê trên thế giới đang có chiều hướng tăng.



CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA  
PHUGIA SECURITIES

**PHÂN TÍCH CÔNG TY**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA

Hotline: **(84.8) 62 836 888**  
Email: [support@phugiasc.vn](mailto:support@phugiasc.vn)  
Website: [www.phugiasc.vn](http://www.phugiasc.vn)

## Trụ sở

ĐC: Lầu 8-9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.8) 62 836 888  
Fax: (84.8) 62 838 666

## Chi nhánh Hà Nội

ĐC: Tầng 4, tòa nhà 200 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội  
ĐT: (04) 3513 4045  
Fax: (04) 3513 4046

**Phòng Phân tích – Khối Ngân hàng Đầu tư**  
**(84.8) 62 836 888 (ext: 402)**  
[namdnp@phugiasc.vn](mailto:namdnp@phugiasc.vn)

---

*Những thông tin và nhận định mà PGSC cung cấp trên đây là dựa trên đánh giá của người viết tại ngày đưa ra bản tin. Bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo nhằm giúp nhà đầu tư có đầy đủ thông tin hơn trong việc ra quyết định và có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Thông tin trong bản tin này dựa trên những thông tin có sẵn thu thập từ nhiều nguồn mà được tin là đáng tin cậy, tuy nhiên độ chính xác và hoàn hảo không được đảm bảo. PGSC không chịu trách nhiệm những khoản lỗ trong đầu tư khi sử dụng những thông tin trong bản tin này.*